

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 17 - 11 - 2021

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan
tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh

1. Họ và tên: **Lữ Tuấn H1**, sinh năm 1997, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh
Nơi cư trú: Bản Ng, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề
p: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính:
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn D (Đã chết) và bà Hà
; Có vợ là Mai Thị Lan A (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền
hông; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi
biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

3. Họ và tên: **Hà Văn T**, sinh năm 1994, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B và bà Hà Thị Tr; Có vợ là Hà Thị Tr và 02 con (Con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/4/2019 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông” (Đã chấp hành xong ngày 06/5/2019). Bị cáo bị tạm giữ

từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

4. Họ và tên: **Hà Văn H2**, sinh năm 1997, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Hà Thị Nh và 02 con (Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

5. Họ và tên: **Hà Văn H3**, sinh năm 1987, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ng và bà Vi Thị H; Có vợ là Phạm Thị Th (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

6. Họ và tên: **Hà Văn Ô**, sinh năm 1982, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn H và bà Hà Thị Q; Có vợ là Lữ Thị L (Đã chết) và 02 con (Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong quyết định của bản án và đương nhiên được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

7. Họ và tên: **Hà Văn Th**, sinh năm 1981, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Ng, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Minh Ô và bà Hà Thị Q; Có vợ là Hà Thị M và 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 27/7/2010 bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong ngày 28/7/2010). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

8. Họ và tên: **Hà Văn H4**, sinh năm 1970, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn B (Đã chết) và bà Hà Thị Q (Đã chết); Có vợ là Lương Thị T và 02 con (Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1985; Trú tại: Bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 6 năm 2021 các đối tượng gồm: Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2 cùng trú tại bản B, xã Trung Th, huyện Quan Sơn và Lữ Tuấn H1, trú tại bản Ng, xã Trung Th, huyện Quan Sơn cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Hà Văn T, ở bản Ng, xã Trung Th. Sau khi ăn uống xong đến khoảng 21 giờ 30 phút, H1, Đ, T và H2 cùng rủ nhau, thống nhất vào chòi ở ao cá nhà Lữ Tuấn H1, ở bản Ng, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đánh bạc với nhau bằng hình thức xóc đĩa. H1, Đ, T và H2 cùng đi bộ vào chòi ở ao cá nhà Lữ Tuấn H1. Đến nơi, H1 lấy tại chòi nhà mình 01 (một) bát con bằng sứ và 01 (một) đĩa bằng kim loại sơn màu trắng xanh, còn Hà Văn Đ thì lấy một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long rồi cắt thành 04 (bốn) quân vị để làm dụng cụ phục vụ việc chơi xóc đĩa. Những người chơi thỏa thuận bỏ tiền đặt cược mỗi ván đặt từ 50.000đ đến 200.000đ nhưng phụ thuộc vào việc cái có nhận hay không. Cách thức chơi: Người cầm cái cho 04 quân vị (mỗi con vị có một mặt trắng và một mặt màu vàng) vào trong đĩa, úp bát xuống đĩa, dùng hai tay cầm bát, đĩa để xóc các quân vị bên trong. Sau khi xóc xong, người cầm cái đặt đĩa, bát xuống chiếu, người chơi đặt cửa đánh bạc với người xóc cái bằng cách đặt cược:

- “Cược cửa chẵn”: Khi mở bát ra, nếu 04 quân vị trên đĩa mặt ngửa lên trên đều màu trắng hoặc đều màu vàng; hoặc 02 quân vị màu trắng, hay 02 quân vị màu vàng thì được tính là chẵn, người đặt cược sẽ thắng, khi đó người cầm cái phải trả tiền đặt cửa. Nếu quân vị lẻ thì người cầm cái thắng, được lấy tiền của người đặt cửa.

- “Cược cửa lẻ”: Khi mở bát ra, nếu 04 quân vị trên đĩa, mặt ngửa lên trên có 01 quân vị màu trắng, 03 quân vị màu vàng hoặc 01 quân vị màu vàng, 03 quân vị màu trắng thì người đặt cược thắng, người cầm cái trả tiền; Nếu quân vị chẵn thì người chơi thua phải mất tiền đặt cửa cho người xóc cái.

Tỷ lệ thắng thua là 1:1, nghĩa là đặt cửa bao nhiêu tiền nếu thắng thì sẽ được nhận bấy nhiêu tiền.

Trong lúc H1, Đ, T và H2 đánh bạc với nhau được một lúc thì có thêm Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 cùng trú tại xã Trung Th, huyện Quan Sơn lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng. Khi bắt đầu chơi, Lữ Tuấn H1 là người nhận cầm cái còn Đ, T, H2 đặt tiền cược chẵn, lẻ để ăn thua với H1; Chơi được một số ván thì H1 chuyển cho T cầm cái, sau đó T lại chuyển cho H3 làm cái. Cứ như vậy, các đối tượng gồm: H1, Đ, T, H2, Ô, Th, H3 và H4 tiếp tục đánh xóc đĩa để lấy tiền của nhau. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phát hiện và bắt quả tang. Trong khi bắt quả tang, các đối tượng gồm: H1, H2, H3, T và Ô bị bắt tại chiếu bạc còn Đ, Th và H4 bỏ chạy khỏi hiện trường. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc gồm: Số tiền 13.450.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (Một) bát sứ, 01 (Một) đĩa kim loại sơn màu trắng xanh và 04 (Bốn) quân vị, là

phương tiện dùng để đánh bạc rồi đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Quan Sơn để tiến hành lấy lời khai.

Đến ngày 25/6/2021, Hà Văn Th, Hà Văn Đ và Hà Văn H4 đến Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn để đầu thú về hành vi tham gia đánh bạc của mình.

Tại Cơ quan điều tra, Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình. Các bị cáo khai nhận số tiền đã mang theo để sử dụng vào mục đích đánh bạc; cụ thể: H1 có khoảng 2.000.000đ, T có khoảng 1.500.000đ, H2 có khoảng 2.000.000đ, Đ có khoảng 2.000.000đ, H3 có khoảng 2.100.000đ, Th có khoảng 2.300.000đ, Ô có khoảng 2.100.000đ và H4 có 50.000đ. Khi Hà Văn Th và Hà Văn Đ chạy trốn, Th và Đ mỗi bị cáo còn mang theo số tiền đã sử dụng đánh bạc là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Do đó tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 13.650.000đ (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Số vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm: 01 (Một) bát sứ in dòng chữ “Nuti Food”, 01 (Một) đĩa kim loại sơn màu trắng xanh và 04 (Bốn) quân vị và số tiền 13.450.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đang được bảo quản để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSQS ngày 04/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 phạm tội “Đánh bạc”;

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn H2, Hà Văn T, Hà Văn H3 và Hà Văn H4. Xử phạt: Bị cáo Lữ Tuấn H1 mức án từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ mức án từ 08 đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Hà Văn H2 mức án từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Hà Văn T mức án từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Hà Văn H3 mức án từ 07 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Hà Văn H4 mức án từ 06 đến 08

tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn Ô mức án từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn tù được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn Th mức án từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù được trừ đi số ngày bị cáo bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định khoản 3 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo, do các bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ, nghề nghiệp không ổn định, gia đình có thu nhập thấp.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là: 01 (Một) đĩa băng kim loại, sơn màu xanh trắng; 01 (Một) bát con bằng sứ có in chữ “NutiFood”; 04 (Bốn) con vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.450.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); Đề nghị truy thu của Hà Văn Đ và Hà Văn Th mỗi bị cáo số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc, mà các bị cáo mang theo khi bỏ chạy khỏi hiện trường.

Về phí HSST: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện VKS, lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 tại phiên tòa đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc; biên bản phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú...cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 24/6/2021 Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa để sát phạt, được thua bằng tiền tại chòi ở ao cá nhà Lữ Tuấn H1 ở bản Ng, xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Số tiền các đối tượng khai mang theo để đánh bạc, gồm: Lữ Tuấn H1 2.000.000đ, Hà Văn T 1.500.000đ, Hà Văn H2 2.000.000đ, Hà Văn Đ 2.000.000đ, Hà Văn H3 2.100.000đ, Hà Văn Th 2.300.000đ, Hà Văn Ô 2.100.000đ và Hà Văn H4 50.000đ. Khi Hà Văn Th và Hà Văn Đ chạy trốn, Th và Đ mỗi bị cáo còn mang theo người số tiền đã sử dụng đánh bạc là 100.000đ. Do đó tổng số tiền mà các đối tượng dùng để đánh bạc là 13.650.000đ (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng). Khi

các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn vào bắt quả tang. Tang vật thu tại chiếu bạc gồm: 01 (Một) bát sứ in dòng chữ “Nutri Food”, 01 (Một) đĩa kim loại sơn màu trắng xanh và 04 (Bốn) quân vị và số tiền 13.450.000đ. Hành vi nêu trên của Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Quan điểm buộc tội của VKSND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các mâu thuẫn trong gia đình và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức việc đánh bạc dưới mọi hình thức được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến an ninh tại địa phương, gây bất bình trong cộng đồng khu dân cư.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn H2 và Hà Văn T cùng rủ nhau, thống nhất đánh bạc trước nên giữ vai trò chính. Bị cáo H1 là người đi lấy bát, đĩa, Đ là người cắt 04 con vị để làm công cụ đánh xóc đĩa nên H1 và Đ giữ vai trò cao hơn H2 và T. Đối với các bị cáo Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 vào tham gia đánh bạc sau nên các bị cáo giữ vai trò thứ yếu. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng đánh bạc không đồng đều nhau nên cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS:

* Nhân thân:

- Bị cáo Hà Văn T: Ngày 26/4/2019 bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Điều khiển xe ô tô tải đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông” (Đã chấp hành xong ngày 06/5/2019).

- Bị cáo Hà Văn Ô: Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong quyết định của bản án và đương nhiên được xóa án tích).

- Bị cáo Hà Văn Th: 27/7/2010 bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong ngày 28/7/2010).

* Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo H1, H2, Đ, T, H3, Th và H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS

Bị cáo Đ, Th và H4 sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn. Ngoài ra, các bị cáo đều được chính quyền địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, tích cực tham gia đóng góp công sức, các khoản ủng hộ, xây dựng thôn bản nơi cư trú, quỹ phòng chống dịch bệnh Covid-19 và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú nên tất cả các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[5] Về hình phạt: Đối với bị cáo Hà Văn Ô, ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Đánh bạc” (Đã được xóa án tích) và Bị cáo Hà Văn Th ngày 27/7/2010 bị Công an huyện Quan Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Đã chấp hành xong ngày 28/7/2010). Điều đó cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù đã bị xét xử và bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, vì vậy phải cách ly khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3 và Hà Văn H4 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; có nơi cư trú rõ ràng, đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không có biểu hiện vi phạm pháp luật nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng, Các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát sứ in dòng chữ “Nutri Food”; 01 (Một) đĩa bằng kim loại, sơn màu trắng xanh và 04 (Bốn) quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.450.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

[8] Về các tính tiết liên quan: Khi bị bắt quả tang, Hà Văn Th và Hà Văn Đ bỏ chạy nhưng mỗi bị cáo còn mang theo số tiền là 100.000đ. Số tiền này đã xác định được là tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc, hiện nay bị cáo Th và Đ vẫn chưa giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn nên cần truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

[10] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3 và Hà Văn H4.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hà Văn Ô.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Hà Văn Th.

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 phạm tội "Đánh bạc".

* Xử phạt:

- Bị cáo **Hà Văn Ô** 08 (Tám) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Bị cáo **Hà Văn Th** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo **Lữ Tuấn H1** 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hà Văn Đ** 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hà Văn H2** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hà Văn Tiệu** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hà Văn H3** 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo **Hà Văn H4** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3 và Hà Văn H4 cho UBND xã Trung Th, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (Một) đĩa bằng kim loại, sơn màu xanh trắng; 01 (Một) bát con bằng sứ có in chữ “NutriFood”; 04 (Bốn) con vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 13.450.000đ (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng); trong đó: 19 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 12 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 14 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 03 tờ tiền mệnh giá 50.000đ.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn).

Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Hà Văn Th và số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Hà Văn Đ (Là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lữ Tuấn H1, Hà Văn Đ, Hà Văn T, Hà Văn H2, Hà Văn H3, Hà Văn Ô, Hà Văn Th và Hà Văn H4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 BLTTHS; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn